

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày 17 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Nông Thế Hạp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

La Văn Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1993 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và chỗ ở: xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông La Văn T và bà Dương Thị M (đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Đặc điểm nhân thân: Ngày 05/02/2018 và ngày 11/4/2018 bị Công an huyện T (nay là huyện T) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 14/5/2019 bị Toà án nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay là huyện T) xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, ngày 02/02/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 ngày 10/4/2024, tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu T1 phối hợp với Công an huyện T, Công an xã X làm nhiệm vụ tại đoạn đường liên xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang La Văn Q, sinh năm 1993, trú tại xóm L, xã X, huyện T đang vận chuyển trái phép pháo nổ hướng từ khu vực mốc 748 biên giới Việt Nam - Trung Quốc ra đường quốc lộ thuộc xóm L, xã X. Tạm giữ 01 bao tải chứa màu xanh trên xe mô tô 11AK-011.75, bên trong bao tải có 10 hộp nghi pháo 36 ống; 40 vật hình trụ có vỏ bằng giấy gắn dây ngòi màu xanh; 05 vật hình trụ tròn màu đỏ, đường kính 24cm; 20 thanh giấy màu đỏ trong có nhiều vật hình trụ nhỏ màu đỏ được liên kết với nhau bằng giấy ngòi màu xám; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 11AK-011.75; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh dương, nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng. La Văn Q khai số pháo trên mua với người Trung Quốc với số tiền 900 Nhân dân tệ về để đốt trong dịp tết Thanh M1.

Hồi 22 giờ 15 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở L phát hiện tạm giữ 01 ví da màu đen in chữ LEVIS bên trong có 1.364.000 đồng.

Hồi 14 giờ 14 ngày 12/4/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cân vật chứng có khối lượng 30,2 kg và trích lấy 04 mẫu gửi trung cầu giám định. Tại kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của phòng K Công an tỉnh C kết luận các mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ.

Tại cơ quan điều tra, La Văn Q khai nhận khoảng 16 giờ ngày 10/4/2024, Q gọi qua W cho một người đàn ông Trung Quốc tên là D để hỏi mua pháo gồm 10 hộp pháo dàn loại 36 ống, 40 quả pháo giấy, 05 cuộn pháo dây, 20 thanh pháo tép với số tiền 900 Nhân dân tệ và hẹn chấp tối cùng ngày lên mốc 748 thuộc xóm L, xã X để lấy pháo. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11AK-011.75 từ nhà vào khu vực mốc 748, đến nơi Q bảo D mang pháo sang lãnh thổ Việt Nam. Q trả cho D số tiền 900.000 đồng, số còn lại sẽ trả sau. Q lấy bao pháo buộc lên xe và chở về nhà, khi gần đến đường Q thuộc xóm L thì bị phát hiện bắt quả tang. Mục đích Q mua pháo về để đốt dịp tết Thanh M1 (tảo mộ 3/3 âm lịch).

Ngày 21/5/2024, Cơ quan điều tra tiến hành tiêu huỷ toàn bộ số pháo vật chứng, 02 thùng catton, 01 bao tải dứa màu xanh, 01 dây cao su màu đỏ - đen theo quy định pháp luật.

Vật chứng còn lại của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSTK, ngày 24 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo La Văn Q về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Đối với chiếc xe mô tô màu xanh than, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 11AK - 011.75, xe không có gương và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh dương, nhãn hiệu VIVO tạm giữ, bị cáo có sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; đối với số tiền 1.364.000 đồng đựng trong chiếc ví da là tiền bị cáo làm thuê có được nên yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức khi thực hiện hành vi của mình nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo La Văn Q phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo La Văn Q. Xử phạt bị cáo La Văn Q từ 20 - 26 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đề nghị:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô màu xanh than, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 11AK - 011.75, xe không có gương;

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh dương, nhãn hiệu VIVO tạm giữ đối với La Văn Q;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) ví da màu đen, số tiền 1.364.000 đồng được niêm phong trong phong bì thư mặt trước ghi: “Đồ vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của La Văn Q, ngày 10/4/2024”. Tuy nhiên, cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo La Văn Q nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở để kết luận: Ngày 10/4/2024, La Văn Q vào khu vực mốc 748 biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng mua 30,2 kg pháo với người Trung Quốc vận chuyển về nhà để đốt dịp tảo mộ 03/3 âm lịch.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người, là nguồn nguy hiểm gây ra các vụ cháy và gây mất trị an trong xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế đối với các loại hàng hóa mà

Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng địa hình phức tạp, vắng vẻ, đêm tối ít người qua lại, cố ý thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo). Mục đích vận chuyển pháo để đốt trong dịp tảo mộ 03/3 âm lịch.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo La Văn Q phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo La Văn Q thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 05/02/2018 và ngày 11/4/2018 bị Công an huyện T (nay là huyện T) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 14/5/2019 bị Toà án nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay là huyện T) xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, ngày 02/02/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Văn Q phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và xử phạt bị cáo từ 20 tháng - 26 tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số pháo, bị cáo Q khai mua với một người đàn ông Trung Quốc không biết tên, địa chỉ nên không điều tra mở rộng vụ án là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng của vụ án:* 01 (một) xe mô tô màu xanh than, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 11AK - 011.75, xe không có gương và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh dương, nhãn hiệu VIVO tạm giữ đối với La Văn Q. Bị cáo đều sử dụng để làm phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; 01 (một) ví da màu đen, số tiền 1.364.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố bị cáo La Văn Q phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo La Văn Q.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo La Văn Q 24 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2024;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô màu xanh than, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 11AK - 011.75, xe không có gương; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh dương, nhãn hiệu VIVO tạm giữ đối với La Văn Q;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) ví da màu đen, số tiền 1.364.000 đồng được niêm phong trong phong bì thư mặt trước ghi: “Đồ vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của La Văn Q, ngày 10/4/2024”. Tuy nhiên, cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo La Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- UBND xã Xuân Nội (Bằng T/B)
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh